

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **48/2022/HSST**
Ngày 06 tháng 4 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TL - HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Hàn Đức L**, sinh năm 2001; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Số 2 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Phạm Văn B, sinh năm 1981 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Hàn Thu H, sinh năm 1981 (Đã chết); Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 4105A2/19; Có mặt.

* Bị hại: Anh **Vũ Mạnh D**, sinh năm 1999; Địa chỉ: số 16, ngõ 63/57 L, phường M, quận N, thành phố Hà Nội và anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: số 59, ngõ 75 H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; (anh D, anh H có đơn xét xử vắng mặt)

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trịnh Viết S**, sinh năm 1988; Địa chỉ: 307 E7 tập thể Q, phường Q, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đội 10, ngõ 8 thôn Siêu Quần, xã Tả Thanh Oai, Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Anh **Vũ Quốc T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 55 phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Ông **Nguyễn Đăng G**, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 118B phố Q, phường Q, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; (anh S, anh T, ông G, anh T có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2021, để tạo niềm tin cho bị hại, L liên hệ thuê nhà của ông Bùi Văn T, sinh năm: 1955, cư trú: số 20 đường 10 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, tại địa chỉ số 65 ngõ 71 Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội làm địa chỉ nhận hàng. Đến khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2021, L sử dụng số điện thoại 092.783.1102 đăng nhập ứng dụng “chợ Tốt”, sử dụng tên giả là Phạm Quốc Dương để đặt mua 01 điện thoại Iphone 12 Promax của anh Trịnh Viết S, sinh năm 1988, cư trú: 307E7 tập thể Q, phường Q, quận Hai Bà Trưng với giá tiền là 25.900.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Vũ Mạnh D, sinh năm 1999, cư trú: số 16, ngõ 63/57 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm là nhân viên giao hàng cho anh S đã thanh toán hết số tiền giá trị điện thoại cho anh S và mang điện thoại đến giao cho L. Khi anh D đến địa chỉ số 65 ngõ 71 phố Tân Ấp thì không gặp L mà gặp ông Nguyễn Đăng G, sinh năm 1959, cư trú: 118B Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình đang ở tầng 1. G mời anh D vào nhà ngồi đợi. Anh D ngồi khoảng 15 phút thì L về. L yêu cầu anh D lên tầng 2 để kiểm tra điện thoại. Anh D đồng ý lên tầng 2 và đưa điện thoại cho L kiểm tra. Còn G, sau khi thấy anh D và L lên tầng 2 thì bỏ về. Tại tầng 2, L cầm điện thoại kiểm tra một lúc thì đồng ý mua. L nói dối anh D là đi xuống tầng 1 để tặng cho vợ và lấy tiền trả cho anh luôn. Anh D tin tưởng đây là nhà của L nên đồng ý. L cầm điện thoại xuống tầng 1, ra cửa ngồi lên xe máy tẩu thoát. Anh D xuống cầu thang thấy L bỏ đi nên gọi điện thoại cho L, L nói mang máy ra tặng vợ rồi sẽ về ngay. Anh D đợi một lúc không thấy L quay lại, tiếp tục gọi điện thì không liên lạc được. Sau khi biết L đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, anh D đã đến công an phường Phúc Xá trình báo sự việc. Đến ngày 27/6/2021, L bán chiếc điện thoại trên qua mạng xã hội Facebook cho một người đàn ông không quen biết được 15.000.000 đồng. Số tiền trên L đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Ngày 15/7/2021, L tiếp tục đặt mua 01 điện thoại Iphone 12 Promax của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998, cư trú: Siêu Quân, xã Tả Thanh Oai, Hện Thanh Trì trên ứng dụng “chợ Tốt” với giá tiền là 25.700.000 đồng. L chọn địa chỉ giao hàng tại số 8 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày nhân viên giao hàng của anh T là anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1997, cư trú: 71 ngõ Mai Hương, phường B, quận Hai Bà Trưng mang chiếc điện thoại đến điểm hẹn. L yêu cầu anh H sang quán nước số 25 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình để kiểm tra điện thoại, anh H đồng ý. Sau khi kiểm tra điện thoại, L đồng ý mua rồi giả vờ gọi điện nhờ người cHên khoản tiền và cho anh H xem hình ảnh chụp màn hình điện thoại do L tự chỉnh sửa

thông tin, cHển khoản thành công số tiền 25.700.000 đồng đến tài khoản anh T. Anh H tin là thật nên đứng dậy đi ra ngoài, quay lưng về phía L để gọi điện cho anh T kiểm tra thông tin. Nhân cơ hội này L đã cầm điện thoại đi bộ ra phố Phúc Xá rồi tẩu thoát. Anh H sau khi kết thúc cuộc gọi với anh T quay lại thì không thấy L nữa. Biết mình đã bị lừa nên anh H đến công an phường Phúc Xá trình báo. Đến ngày 16/7/2021 L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua, bán điện thoại của anh Vũ Quốc T, sinh năm 1978, cư trú: Số 55 phố H, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm bán cho anh T được 22.500.000 đồng. Số tiền trên L đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại trên.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 12 Promax-128GB màu Gold là tài sản Hàn Đức L chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình H. Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại trên cho chủ sở hữu là anh T, anh T không có yêu cầu gì về dân sự; 01 điện thoại Iphone 6s Plus, màu bạc, gắn sim số 0564.29.4444 là tài sản của Hàn Đức L; 01 điện thoại Phillips E180, màu đen, gắn sim số 082.939.8061 thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng G.

Tại cơ quan điều tra, Hàn Đức L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại Kết luận Định giá tài sản số 131/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Ba Đình:

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax -128G, màu Gold, Imeil1: 354948441833490, Imeil2: 354948441978790 đã qua sử dụng, có trị giá tài sản 23.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone Promax-128G, màu Blue, Imeil: 359735191529054 đã qua sử dụng, có trị giá tài sản 23.000.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Hàn Đức L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị hại là anh Vũ Mạnh D, anh Nguyễn Đình H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Viết S, anh Nguyễn Ngọc T, anh Vũ Quốc T và ông Nguyễn Đăng G vắng mặt tại phiên tòa. Anh D, anh H, anh S, anh T, ông G, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa: Anh D, anh T đã được nhận được bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; anh H, anh S không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; ông G có nguyện vọng nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Phillips E180, màu đen, gắn sim số 082.939.8061.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hàn Đức L về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận

thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Hàn Đức L: Áp dụng khoản 1, Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **24** tháng đến **28** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, đã được bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu bạc, gắn sim số 0564.29.4444, Imei: 355799071972761. Trả lại cho ông Nguyễn Đăng G 01 chiếc điện thoại di động Philips E180, màu đen, số sim 082.939.8061, Imei1; 865832024917019, Imei2; 865832024921041 do không liên quan đến vụ án.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là anh D, anh H; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh S, anh T, anh T và ông G vắng mặt tại phiên tòa. Anh D, anh H, anh S, anh T, anh T, ông G có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/6/2021, tại số 65, ngõ 71 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình bị cáo Hàn Đức L có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone Promax-128G màu Blue trị giá 23.000.000 đồng của anh Vũ Mạnh D. Tiếp đó, ngày 15/7/2021, tại số 25 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình bị cáo Hàn Đức L có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone Promax-128G màu Gold trị giá 23.000.000 đồng của anh Vũ Đình H. Tổng giá trị tài sản mà Hàn Đức L đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của các bị hại là 46.000.000 đồng.

Bị cáo Hàn Đức L đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Tính chất, mức độ phạm tội của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần xử bị cáo một mức án tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo hoàn cảnh có bố mẹ và anh trai đều đã chết, bị cáo được bà nội nuôi dưỡng chăm sóc từ nhỏ, có xác nhận của Công an phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức nhưng bị cáo

không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lười lao động, coi thường pháp luật nên đã đi vào con đường phạm tội.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Ngọc T, anh Trịnh Viết S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Anh Vũ Mạnh D đã nhận bồi thường 23.000.000 đồng, anh Vũ Quốc T đã nhận bồi thường 22.500.000 đồng từ gia đình bị cáo. Anh D, anh T không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu bạc, gắn sim số 0564.29.4444, Imei: 355799071972761 thu giữ của bị cáo. Trả lại cho ông Nguyễn Đăng G 01 chiếc điện thoại di động Philips E180, màu đen, số sim 082.939.8061, Imei1; 865832024917019, Imei2; 865832024921041 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến vụ án.

- Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hàn Đức L 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, màu bạc, gắn sim số 0564.29.4444, Imei: 355799071972761 (đã qua sử dụng). Trả lại cho ông Nguyễn Đăng G 01 (một) chiếc điện thoại di động Philips E180, màu đen, số sim 082.939.8061, Imei1; 865832024917019, Imei2; 865832024921041 (đã qua sử dụng) theo biên bản giao, nhận vật chứng số 71/CQĐT (CSHS) ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2022; Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long